CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT VẬT LÝ TRỊ LIỆU VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

(Ban hành theo Quyết định số 93/2020 /QĐ-TCQTMK ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Quốc tế Mekong)

Mã MH	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	**Các môn học chung**	**12**	**255**	**98**	**145**	**12**
MH01	Chính trị	2	30	28	0	2
MH02	Pháp luật	1	15	14	0	1
MH03	Giáo dục thể chất	1	30	0	29	1
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	14	29	2
MH05	Tin học	2	45	14	29	2
MH06	Ngoại ngữ	4	90	28	58	4
II	**Các môn học/mô đun chuyên môn**	**51**	**1485**	**350**	**1073**	**62**
II.1	***Các môn học/mô đun cơ sở***	**14**	**240**	**168**	**58**	**14**
MH07	Giải phẫu - Sinh lý	2	45	14	29	2
MH08	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	30	28	0	2
MH09	Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng	2	45	14	29	2
MH10	Dược lý	2	30	28	0	2
MH11	Vệ sinh phòng bệnh – Kỹ năng giao tiếp & Giáo dục sức khỏe	2	30	28	0	2
MH12	Tổ chức và quản lý y tế	2	30	28	0	2
MH13	Cấp cứu ban đầu	2	30	28	0	2

Mã MH	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
II.2	***Các môn học/mô đun chuyên môn***	**37**	**1245**	**182**	**1015**	**48**
MH14	Giải phẫu chức năng hệ vận động và thần kinh	2	45	14	29	2
MH15	Lượng giá chức năng vận động	4	90	28	58	4
MH16	Vận động trị liệu	4	90	28	58	4
MH17	Xoa bóp trị liệu	2	45	14	29	2
MH18	Châm cứu	2	45	14	29	2
MH19	Các phương pháp vật lý trị liệu	2	45	14	29	2
MH20	Vật lý trị liệu Nội khoa	4	90	28	58	4
MH21	Vật lý trị liệu Ngoại khoa	4	90	28	58	4
MH22	Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	2	45	14	29	2
MH23	Thực tập các kỹ thuật vật lý trị liệu cơ bản	2	120	0	116	4
MH24	Thực tập vật lý trị liệu Nội khoa	3	180	0	174	6
MH25	Thực tập vật lý trị liệu Ngoại khoa	3	180	0	174	6
MH26	Thực tập tốt nghiệp	3	180	0	174	6
Tổng cộng (I+II)		**63**	**1740**	**448**	**1218**	**74**